

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin
của Bộ Y tế năm 2022**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030;

Căn cứ Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 25/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-BYT ngày 30/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch của Bộ Y tế thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4886/QĐ-BYT ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển Hệ tri thức Việt số hóa;

Căn cứ Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Y tế giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Y tế năm 2022 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Kế hoạch - Tài chính, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, CNTT(3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Thuấn

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**KẾ HOẠCH****Ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Y tế năm 2022***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày / /2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế)***I. CƠ SỞ THỰC TIỄN**

- Một số hệ thống công nghệ thông tin quy mô ngành do Bộ Y tế là chủ quản đã được hình thành, vận hành trên cơ sở tài trợ hoặc hỗ trợ của các đơn vị bên ngoài và chưa thuộc quản lý của Bộ Y tế;
- Bộ Y tế chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu y tế tập trung để khai thác, phục vụ quản lý nhà nước và công tác chỉ đạo, điều hành;
- Chưa có cơ chế cho việc khai thác dữ liệu và quy định về chủ sở hữu tài sản trí tuệ hình thành thông qua hợp tác ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong ngành y tế;
- Các đơn vị thuộc Bộ Y tế gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong công tác chuẩn bị đầu tư thực hiện các dự án về công nghệ thông tin y tế;
- Thiếu nguồn lực để triển khai đồng bộ nhiều hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành, đặc biệt các nguồn lực về tổ chức thực hiện, triển khai Sở Sức khỏe điện tử trong các lĩnh vực khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

Hoàn thành các dự án, nhiệm vụ trong năm 2022 theo đúng các quy định của pháp luật trên cơ sở đảm bảo tiến độ giao dự toán kinh phí và tiến độ thực hiện đầu tư phù hợp; giao nhiệm vụ cho một số đơn vị trực thuộc Bộ Y tế triển khai các hệ thống công nghệ thông tin quy mô ngành, phù hợp với năng lực của đơn vị.

Mục tiêu, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Y tế năm 2022:

- Hoàn thành các nhiệm vụ của Bộ Y tế được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;
- Bước đầu hình thành kho dữ liệu y tế, đặc biệt là lưu trữ dữ liệu từ các hệ thống thông tin do Bộ Y tế là chủ quản nhưng chưa thuộc quản lý của Bộ Y tế;

hình thành phòng thí nghiệm khoa học dữ liệu để khai thác kho dữ liệu, hướng tới đào tạo nhân lực về khoa học dữ liệu ngành y tế;

- Triển khai mở rộng ứng dụng Sổ Sức khỏe điện tử trong nhiều lĩnh vực, hướng tới bao phủ toàn dân sử dụng Sổ Sức khỏe điện tử trong năm 2022 và các năm tiếp theo;

- Bước đầu có kết quả ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực quản lý nhà nước về dược, trang thiết bị y tế, trong một số lĩnh vực chuyên môn và phục vụ công tác phòng chống dịch COVID-19, đảm bảo tính chủ sở hữu của Bộ Y tế và tính hiệu quả của các kết quả này;

- Đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về y tế, bước đầu hình thành hệ thống thanh tra, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm trực tuyến.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hoàn thành thủ tục đầu tư, mua sắm trong năm 2022

1.1. Thuê lưu trữ dữ liệu từ một số hệ thống thông tin quy mô ngành.

- Các hệ thống thông tin do Bộ Y tế là chủ quản nhưng chưa thuộc quản lý của Bộ Y tế, thuộc lĩnh vực quản lý khám, chữa bệnh, quản lý dược, y tế dự phòng và phòng chống dịch COVID-19;

- Yêu cầu giải pháp đồng bộ dữ liệu lưu trữ đảm bảo tính đầy đủ, tính vẹn toàn đồng thời đảm bảo hiệu quả, tối ưu chi phí;

- Thời gian thuê lưu trữ dữ liệu bắt đầu từ khi Bộ Y tế nhận bàn giao các hệ thống thông tin nói trên từ các đơn vị đang quản lý, vận hành.

1.2. Mua sắm phần mềm giám sát sử dụng dữ liệu của các hệ thống thông tin do Bộ Y tế là chủ quản.

- Thực hiện giám sát truy cập và khai thác cơ sở dữ liệu của các tài khoản sử dụng đối với các hệ thống thông tin do Bộ Y tế là chủ quản;

- Yêu cầu giải pháp tập trung giám sát các tài khoản sử dụng dữ liệu theo các mức độ quyền truy cập, kết hợp với các cảm biến cảnh báo nguy cơ khai thác dữ liệu trái quy định;

- Đảm bảo tối ưu chi phí theo số lượng tài khoản được quản lý và dễ dàng mở rộng ngay khi phát sinh nhu cầu quản lý.

1.3. Thuê lưu trữ dữ liệu khám, chữa bệnh phục vụ quản lý phương thức chi trả bảo hiểm y tế.

- Dữ liệu trước giám định chi trả bảo hiểm y tế từ các hệ thống thông tin

bệnh viện và ứng dụng công nghệ thông tin quản lý khám, chữa bệnh tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên toàn quốc;

- Yêu cầu giải pháp làm sạch dữ liệu đã thu thập để đưa vào lưu trữ theo cơ sở dữ liệu hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử;
- Đảm bảo tính duy nhất của dữ liệu sức khỏe cá nhân trên cơ sở quản lý định danh duy nhất là mã số công dân.

1.4. Xây dựng cơ sở dữ liệu mã định danh y tế và mã danh mục chuyên ngành.

- Thiết lập cơ sở dữ liệu mã định danh y tế của cá nhân tham chiếu mã số công dân, mã định danh y tế của dược phẩm và trang thiết bị y tế tham chiếu mã số thương phẩm toàn cầu (GTIN);
- Thiết lập cơ sở dữ liệu tham chiếu các bảng mã danh mục quản lý chuyên ngành về dược và trang thiết bị y tế, quản lý hành nghề y và dược, căn cứ trên các mã định danh y tế đã được quy định;
- Yêu cầu giải pháp đồng bộ thống nhất mã định danh và cập nhật các cơ sở dữ liệu nói trên khi có thay đổi, phát sinh dữ liệu mã định danh y tế đối với các hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành.

1.5 Xây dựng hệ thống chi trả theo DRG

- Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu cho phương thức chi trả (phí dịch vụ - định suất – DRG);
- Xây dựng và vận hành trung tâm DRG (bao gồm các hoạt động thu thập thông tin KCB BHYT, xử lý, tính toán xây dựng hệ thống gộp nhóm và các tham số về DRG);
- Xây dựng phiên bản DRG đầu tiên của Việt Nam;
- Thuê xây dựng hệ thống giám sát và xây dựng, vận hành đơn vị giám sát phương thức chi trả;
- Xây dựng đơn vị đào tạo và hỗ trợ hoạt động DRG cho các cơ sở y tế;
- Triển khai thử nghiệm DRG ở một số cơ sở y tế.

1.6. Thuê dịch vụ ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI).

- Ứng dụng AI trong thực hiện dịch vụ công mức độ 4 trong lĩnh vực quản lý dược, quản lý trang thiết bị y tế và hỗ trợ chỉ đạo, điều hành công tác phòng chống dịch;
- Hình thức dịch vụ trọn gói, sử dụng dữ liệu hiện có của Bộ Y tế, các nguồn dữ liệu hợp pháp khác và tri thức chuyên gia để đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản

lý về thông tin hỗ trợ xử lý nghiệp vụ, hỗ trợ chỉ đạo điều hành;

- Tài sản trí tuệ bao gồm phần mềm và dữ liệu hình thành từ việc cung cấp dịch vụ thuộc toàn quyền sở hữu của Bộ Y tế, tuân thủ pháp luật và các quy định của nhà nước về bảo mật dữ liệu.

1.7. Nâng cấp hệ thống giải quyết thủ tục hành chính điện tử và các dịch vụ công trực tuyến; giao tiếp với người dân và doanh nghiệp.

- Hợp nhất cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử thành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế;

- Xây dựng kho quản lý dữ liệu điện tử về hồ sơ của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế;

- Kết nối hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành;

- Tích hợp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính về danh tính số với cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của Bộ Y tế với cổng dịch vụ công quốc gia;

- Nâng cấp, triển khai hệ thống thông tin quản lý giấy khám sức khỏe cá nhân phục vụ hành nghề.

- Kết nối hệ thống, đồng bộ, cập nhật trên cổng Công khai y tế dữ liệu thuộc các lĩnh vực:

+ Quản lý khám chữa bệnh (danh mục cơ sở khám chữa bệnh, danh mục kỹ thuật khám chữa bệnh, kiểm tra bệnh viện, đánh giá chất lượng bệnh viện; báo cáo COVID-19, báo cáo Tét, quản lý sử dụng thuốc và kháng sinh trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, quản lý điều dưỡng, quản lý phục hồi chức năng);

+ Quản lý dược và quản lý an toàn thực phẩm;

+ Quản lý trang thiết bị y tế (giá niêm yết bán buôn, bán lẻ của cơ sở kinh doanh trang thiết bị y tế và giá công khai kết quả trúng thầu của các cơ sở y tế công lập).

2. Hoàn thành quy trình chuẩn bị đầu tư trong năm 2022

2.1 Xây dựng, quản trị và khai thác kho dữ liệu y tế.

- Nâng cấp hạ tầng lưu trữ dữ liệu và bảo đảm đáp ứng an toàn thông tin mạng cấp độ 3 của Trung tâm dữ liệu y tế trực thuộc Cục Công nghệ thông tin, Bộ Y tế;

- Thuê kho dữ liệu y tế quốc gia (Data Lake);

- Thuê lưu trữ liên thông dữ liệu hình ảnh chẩn đoán;

- Thuê lưu trữ dữ liệu giá thuốc đã đăng ký lưu hành;
- Thuê dịch vụ Trung tâm giám sát An toàn thông tin mạng (SOC);
- Thiết lập phòng thí nghiệm khoa học dữ liệu;
- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào một số hoạt động trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh;
 - + Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big data) trong hỗ trợ chẩn đoán và điều trị sớm một số bệnh ung thư thường gặp tại Việt Nam;
 - + Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big data) trong hỗ trợ chẩn đoán và đoán bệnh da liễu;
 - + Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big data) trong hỗ trợ chẩn đoán và đoán bệnh lao phổi.

2.2. Ứng dụng CNTT phục vụ phòng chống dịch COVID-19.

- Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ quản lý “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;
- Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ giám sát dịch tễ: dữ liệu truy vết ca bệnh và liên thông dữ liệu xét nghiệm COVID-19;
- Vận hành, nâng cấp hệ thống quản lý điều phối thông tin oxy tế và thuốc điều trị COVID-19;

2.3. Triển khai mở rộng ứng dụng Sổ Sức khỏe điện tử.

- Quản lý bệnh không lây nhiễm;
- Quản lý và chăm sóc sức khỏe trẻ em;
- Quản lý và chăm sóc sức khỏe học sinh, sinh viên;
- Quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền.

2.4 Xây dựng hệ thống quản lý thông tin khám, chữa bệnh, liên thông các hệ thống thông tin bệnh viện và các hệ thống bệnh án điện tử, thông qua việc sử dụng Sổ sức khỏe điện tử.

- Xây dựng Hệ thống quản lý chuẩn dữ liệu, liên thông và chia sẻ dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử; kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử của các bệnh viện trung ương;
- Xây dựng Hệ thống quản lý tóm tắt thông tin người bệnh ra viện (discharge summarize);
- Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý nguyên nhân tử vong (thực hiện theo Thông tư số 24/2020/TT-BYT ngày 28/12/2021 quy định về phiếu chuẩn

đoán nguyên nhân tử vong, cấp giấy báo tử và thống kê tử vong tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý chuẩn dữ liệu, liên thông và biểu mẫu Hồ sơ bệnh án điện tử (phối hợp với Cục Công nghệ thông tin, thực hiện theo chuẩn quốc tế HL7-FHIR-SNOMED);

- Nâng cấp, duy trì vận hành, liên thông với cổng công khai y tế Hệ thống quản lý thông tin khám chữa bệnh: Danh mục cơ sở khám chữa bệnh; Kiểm tra bệnh viện; Đánh giá chất lượng bệnh viện; Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế; Báo cáo, đánh giá bệnh viện, phòng khám an toàn trong phòng chống dịch COVID-19; Báo cáo Tết (cấp cứu tai nạn, ngộ độc, pháo nổ); Quản lý sử dụng thuốc và kháng sinh trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Quản lý điều dưỡng; Quản lý phục hồi chức năng; Quản lý danh mục kỹ thuật khám chữa bệnh;

- Nâng cấp và duy trì vận hành Hệ thống quản lý thông tin sức khỏe người khuyết tật Quyết định số 3815/QĐ-BYT ngày 21/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc triển khai hệ thống thông tin Quản lý sức khỏe, phục hồi chức năng người khuyết tật;

- Nâng cấp và duy trì vận hành hệ thống quản lý cấp chứng chỉ hành nghề, cấp giấy phép hoạt động; và các hệ thống dịch vụ công khác.

2.5. Triển khai các ứng dụng phục vụ công tác quản trị và chỉ đạo, điều hành của Bộ Y tế.

- Vận hành, nâng cấp trực liên thông dữ liệu y tế cơ sở với hệ thống thông tin y tế chuyên ngành;

- Hệ thống thanh tra, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm trực tuyến;

- Nâng cấp và duy trì vận hành hệ thống quản lý cấp chứng chỉ hành nghề, cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh;

- Nâng cấp hệ thống quản lý chứng chỉ hành nghề Dược;

- Nâng cấp, sửa đổi bổ sung dịch vụ công lĩnh vực trang thiết bị y tế theo yêu cầu của Nghị định 98/2021/NĐ-CP;

- Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ quản lý phương thức chi trả khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

- Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Y tế kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

3. Tiến độ giao dự toán kinh phí và thực hiện đầu tư

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
1	Giao dự toán	Vụ KH-TC												
2	Chuẩn bị đầu tư/Lập kế hoạch thuê	Các đơn vị thuộc/trực thuộc Bộ Y tế												
3	Triển khai thực hiện năm 2022	Các đơn vị thuộc/trực thuộc Bộ Y tế												

3.1. Kinh phí thực hiện các dự án ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Y tế dự kiến là 30.000 triệu đồng và được tạm giao về Cục Công nghệ thông tin. Trên cơ sở các dự án/ đề án được Lãnh đạo Bộ và căn cứ vào tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, Cục Công nghệ thông tin thẩm định và gửi Vụ Kế hoạch – Tài chính báo cáo Lãnh đạo Bộ điều chỉnh dự toán cho các đơn vị để triển khai thực hiện.

3.2. Căn cứ vào dự toán được giao, các đơn vị thuộc/trực thuộc Bộ Y tế lập kế hoạch chuẩn bị đầu tư hoặc lập kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin hoàn thành và trình phê duyệt chậm nhất sau 01 tháng kể từ ngày được giao dự toán;

3.3. Các đơn vị thuộc/trực thuộc Bộ Y tế được bố trí ngân sách thực hiện các dự án, nhiệm vụ năm 2022 khẩn trương thực hiện ngay sau khi được Bộ Y tế giao dự toán.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Danh mục các dự án, nhiệm vụ

Danh mục các dự án, nhiệm vụ chủ yếu và dự kiến kinh phí triển khai Kế hoạch năm 2022 tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện là: 30.000 triệu đồng, bao gồm kinh phí của các dự án, nhiệm vụ chủ yếu triển khai Kế hoạch năm 2022 được dự kiến tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn chi không thường xuyên năm 2022.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Tham mưu, đề xuất với Bộ trưởng về phân bổ nguồn vốn bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ của Kế hoạch; kinh phí để triển khai thực hiện các dự án đã hoàn thành quy trình chuẩn bị đầu tư trong năm 2022.

- Tham mưu trình Lãnh đạo Bộ giao dự toán chi tiết cho các đơn vị để thực hiện Kế hoạch, trước 31/03/2022.

- Trên cơ sở đề xuất của Cục Công nghệ thông tin và hồ sơ dự án được phê duyệt kèm theo. Vụ Kế hoạch Tài chính thẩm định trình Lãnh đạo Bộ phân bổ kinh phí cho các dự án, nhiệm vụ trong Kế hoạch và khả năng cân đối ngân sách chung theo dự toán kinh phí được giao.

- Phối hợp cùng Cục Công nghệ thông tin hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

2. Cục công nghệ thông tin

- Làm đầu mối giúp Bộ trưởng chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chịu trách nhiệm tham mưu về kỹ thuật để triển khai kế hoạch, đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch đảm bảo tiến độ, mục tiêu, hiệu quả; định kỳ tổng hợp báo cáo của các đơn vị về tình hình thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin để báo cáo Lãnh đạo Bộ và các cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

- Chủ trì hướng dẫn các đơn vị trong việc xây dựng, xác định giải pháp công nghệ, chuyên môn kỹ thuật trình phê duyệt. Tổ chức thẩm định trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt để tổ chức thực hiện các dự án, nhiệm vụ trong Kế hoạch.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan Thực hiện kiểm tra, nghiệm thu dự án, nhiệm vụ trong kế hoạch để đảm bảo chất lượng, tiến độ, đồng bộ, hiệu quả theo quy định.

- Phối hợp với Vụ Kế hoạch – Tài chính theo dõi, tổng hợp, đề xuất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch, báo cáo Bộ trưởng để xem xét, phê duyệt kịp thời./.

3. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ

- Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác và gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính trong phạm vi quản lý của đơn vị mình.

- Tổ chức triển khai theo nội dung của Kế hoạch và chức năng, nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về triển khai, thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả các dự án, nhiệm vụ được giao.

- Báo cáo định kỳ theo quý và đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn và yêu cầu của Bộ Y tế.

BỘ Y TẾ

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****PHỤ LỤC****Danh mục các dự án, nhiệm vụ triển khai năm 2022**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	KINH PHÍ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ/LẬP KẾ HOẠCH THUÊ	KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2022	GHI CHÚ
I	Xây dựng, khai thác và quản trị kho dữ liệu y tế		500	11.000	
1	Thuê lưu trữ dữ liệu từ một số hệ thống thông tin quy mô ngành	Cục CNTT		4.500	
2	Thuê lưu trữ dữ liệu khám, chữa bệnh phục vụ quản lý phương thức chi trả khám, chữa bệnh BHYT	Cục CNTT		1.000	
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu mã định danh y tế và mã danh mục chuyên ngành	Cục CNTT		2.000	Bao gồm kinh phí lập kế hoạch thuê và kinh phí thực hiện năm 2022
4	Thuê kho dữ liệu phục vụ phân tích dữ liệu lớn	Cục CNTT	500		
	<i>Kho dữ liệu y tế quốc gia (Data Lake)</i>				
	<i>Lưu trữ liên thông dữ liệu hình ảnh chẩn đoán</i>				

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	KINH PHÍ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ/LẬP KẾ HOẠCH THUÊ	KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2022	GHI CHÚ
	<i>Lưu trữ dữ liệu giá thuốc đã đăng ký lưu hành</i>				
5	Nâng cấp hạ tầng lưu trữ dữ liệu và bảo đảm đáp ứng an toàn thông tin mạng cấp độ 3 của Trung tâm dữ liệu y tế trực thuộc Cục CNTT	Cục CNTT		3.000	
6	Nâng cấp, vận hành cơ sở hạ tầng và các ứng dụng CNTT của Tổng cục hướng tới chuyển đổi số và kết nối với Bộ Y tế (Duy trì, nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT. Mua phần mềm giám sát máy chủ. Xây dựng hệ thống báo cáo tổng hợp chuyên ngành dân số...)	Tổng cục DS - KHHGĐ		500	
II	Số hóa công tác quản trị và chỉ đạo điều hành Bộ Y tế		4.500	11.800	
1	Thuê dịch vụ hệ thống quản lý văn bản điện tử	Văn phòng Bộ			Sử dụng kinh phí thường xuyên không tự chủ.
2	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Y tế	Cục CNTT			Sử dụng kinh phí TX không tự chủ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư
3	Số hóa lưu trữ văn bản ngành y tế	Văn phòng Bộ		1.500	
4	Hệ thống thông tin phục vụ quản lý “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch covid-19”	Cục CNTT		400	

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	KINH PHÍ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ/LẬP KẾ HOẠCH THUÊ	KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2022	GHI CHÚ
5	Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ giám sát dịch tễ; dữ liệu truy vết ca bệnh và liên thông dữ liệu xét nghiệm Covid-19	Cục YTDP	200		
6	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh hình thành kho dữ liệu quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử.	Cục Quản lý KCB	300		
7	Hệ thống thông tin quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền kết nối Sở sức khỏe điện tử	BV YHCT TƯ	200		
8	Hệ thống thông tin quản lý bệnh không lây nhiễm kết nối Sở sức khỏe điện tử	BV Nội tiết TƯ	200		
9	Hệ thống thông tin quản lý và chăm sóc sức khỏe trẻ em kết nối Sở sức khỏe điện tử	BV Nhi TƯ	200		
10	Hệ thống thông tin quản lý khám, chữa bệnh ngoại trú chi trả BHYT kết nối Sở sức khỏe điện tử	BV E	200		
11	Hệ thống thông tin quản lý và chăm sóc sức khỏe học sinh, sinh viên kết nối Sở sức khỏe điện tử	ĐH Y Hà Nội	200		
12	Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Cục CNTT		3.000	Bao gồm kinh phí lập kế hoạch thuê và kinh phí thực hiện năm 2022

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	KINH PHÍ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ/LẬP KẾ HOẠCH THUÊ	KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2022	GHI CHÚ
13	Nâng cấp phần mềm hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Dân số - kế hoạch hóa gia đình	Tổng cục DS - KHHGĐ			Bộ Y tế giao kinh phí sau khi thuyết minh đề cương được phê duyệt.
14	Kết nối dữ liệu lĩnh vực quản lý khám, chữa bệnh và cổng Công khai Y tế	Cục Quản lý KCB		900	
15	Kết nối dữ liệu lĩnh vực quản lý Dược và cổng Công khai Y tế	Cục CNTT phối hợp Cục QLD		500	
16	Kết nối dữ liệu lĩnh vực quản lý ATTP và cổng Công khai Y tế	Cục ATTP		500	
17	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin triển khai 06 dịch vụ công trực tuyến tại Cục Quản lý Dược	Cục QLD		500	Quyết định số 5534/QĐ-BYT ngày 30/12/2020 của Bộ Y tế
18	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Hệ thống 09 Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 lĩnh vực an toàn thực phẩm”	Cục ATTP			Bộ Y tế giao kinh phí sau khi thuyết minh đề cương được phê duyệt.
19	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý y dược cổ truyền	Cục QL YDCT	200		
20	Nâng cấp và bảo trì hệ thống thực hiện Cơ chế một cửa Quốc gia Bộ Y tế	Cục CNTT	200		
21	Số hóa công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm trực tuyến	Thanh tra Bộ	300		

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	KINH PHÍ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ/LẬP KẾ HOẠCH THUÊ	KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2022	GHI CHÚ
22	Nâng cấp và duy trì vận hành hệ thống quản lý cấp chứng chỉ hành nghề, cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quản lý KCB	200		
23	Nâng cấp quản lý chứng chỉ hành nghề Dược	Cục Quản lý Dược	200		
24	Nâng cấp, sửa đổi bổ sung dịch vụ công lĩnh vực trang thiết bị y tế theo yêu cầu của Nghị định 98/2021/NĐ-CP;	Vụ TTB&CT Y tế	200		
25	Xây dựng phương thức chi trả khám bệnh, chữa bệnh (DRG)				Bộ Y tế giao kinh phí sau khi thuyết minh đề cương được phê duyệt.
	<i>Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu phục vụ phương thức chi trả khám bệnh, chữa bệnh</i>	<i>Cục CNTT</i>			
	<i>Xây dựng hệ thống DRG VI</i>	<i>Cục CNTT</i>			
	<i>Triển khai thử nghiệm hệ thống DRG ở bệnh viện</i>	<i>Cục CNTT</i>			
	<i>Thuê xây dựng hệ thống giám sát phương thức chi trả</i>	<i>Cục CNTT</i>			
	<i>Đào tạo DRG cho các tỉnh, địa phương</i>	<i>Cục CNTT</i>			
	<i>Xây dựng và vận hành trung tâm DRG (thu thập - xử lý - tính toán vận hành hệ thống DRG)</i>	<i>Cục CNTT</i>			

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	KINH PHÍ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ/LẬP KẾ HOẠCH THUÊ	KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2022	GHI CHÚ
26	Thiết lập phòng thí nghiệm khoa học dữ liệu phục vụ khai thác dữ liệu ngành y tế	ĐH YTCC	200		
27	Thuê dịch vụ áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong thực hiện dịch vụ công mức độ 4 trong lĩnh vực quản lý Dược	Cục Quản lý Dược		1.500	Bao gồm kinh phí lập kế hoạch thuê và kinh phí thực hiện năm 2022
28	Thuê dịch vụ áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong thực hiện dịch vụ công mức độ 4 trong lĩnh vực quản lý Trang thiết bị y tế	Vụ TTB & CT Y tế		1.500	Bao gồm kinh phí lập kế hoạch thuê và kinh phí thực hiện năm 2022
29	Thuê dịch vụ áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ chỉ đạo, điều hành công tác phòng chống dịch	Cục CNTT		1.500	Bao gồm kinh phí lập kế hoạch thuê và kinh phí thực hiện năm 2022
30	Thuê dịch vụ áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ chẩn đoán sớm và điều trị một số bệnh ung thư thường gặp ở Việt nam	BV K	200		
31	Thuê dịch vụ áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ chẩn đoán sớm và điều trị bệnh da liễu	BV Da liễu TƯ	200		
32	Thuê dịch vụ áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ chẩn đoán sớm và điều trị bệnh lao phổi	BV Phổi TƯ	200		
33	Thuê dịch vụ triển khai hoạt động áp dụng trí tuệ nhân tạo AI thiết lập hệ thống cố vấn học tập y khoa ảo	ĐH Y HN	200		

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	KINH PHÍ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ/LẬP KẾ HOẠCH THUÊ	KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2022	GHI CHÚ
34	Nâng cấp trực liên thông dữ liệu y tế cơ sở hình thành hệ thống kết nối chia sẻ dữ liệu với Bộ Y tế, Bộ/ngành địa phương	Cục CNTT	200		
35	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý nhân lực y tế kết nối mạng Y tế Việt nam	Cục CNTT	200		
36	Nâng cấp, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin cơ quan Bộ Y tế và hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành y tế	Văn phòng Bộ	300		
III	Bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu y tế		200	2.000	
1	Mua sắm phần mềm giám sát, kiểm tra tài khoản sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu của các Hệ thống thông tin do Bộ Y tế là cơ quan chủ quản	Cục CNTT		2.000	
2	Thuê dịch vụ Trung tâm giám sát An toàn thông tin mạng (SOC) đối với các hệ thống thông tin Bộ Y tế là cơ quan chủ quản	Cục CNTT	200		
Tổng kinh phí			5.200	24.800	30.000